

80 piéce  
INDO-CHINOIS

2242

TỰ SỰ

Nguyễn-Khắc-Toản

嶼 僊

DEPT LESA  
INDOCHINA

18/81

# CHỮ VIỆT

Quốc-Ngữ lời chữ nhỏ

(Lời chữ viết câu đời)

1933

In và bán tại

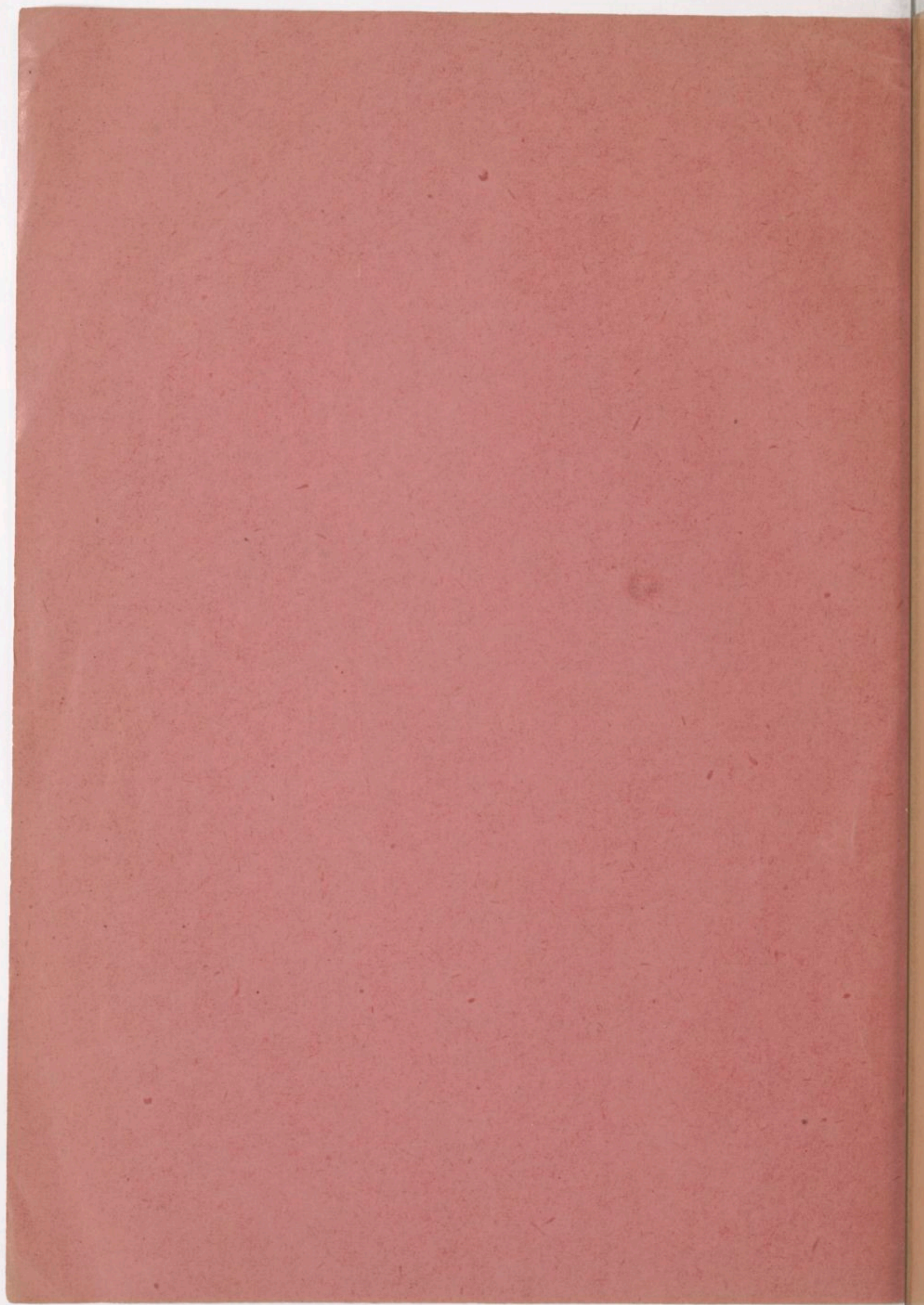
Mỹ-Thăng ấn quán

50° Phố Hàng Song Nam-Định

In lần thứ nhất

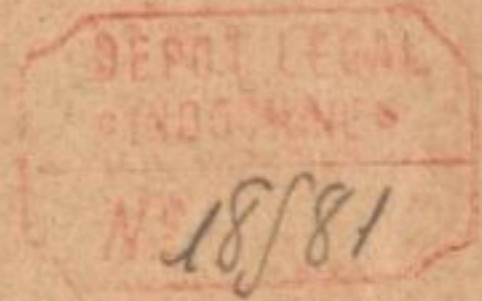
Giá bán : Một hào

2242



TỰ - SỰ  
Nguyễn-Khắc-Toản

嶼 德



# CHỮ' VIÊT

Quốc-Ngữ lời chữ nhỏ

(Lời chữ viết câu đôi)

1933

In và bán tại

Mỹ-Thăng ấn quán

50° Phố Hàng Song Nam-Định

In lần thứ nhất

Giá bán : Một hào

80 piece  
22H2

Có dâng Hoàng - Thượng và  
trình phủ Thống - Sứ

In song ngày rằm tháng giêng năm Quý-Dậu,  
niên hiệu Bảo-Đại năm thứ tám

*Tác-giả giữ bản quyền*



# CHỮ VIỆT

---

## TỰA

---

Chữ cái lối chữ này toàn chữ nho có nghĩa hay, cũng đánh vần và cũng dịch được 16.238 tiếng như chữ quốc ngữ, mục đích dùng để viết câu đối cho tiện. Người biết chữ quốc ngữ rồi chỉ xem qua trong mấy tiếng đồng hồ là hiểu. Về sau thuộc mặt chữ rồi cũng đọc được nhanh như đọc chữ nôm.

Sách này bỏ vần bằng cho gọn và để người tập viết tự ghép vần lấy. Chữ nguyên âm và chữ vần trắc có chữ phụ âm ghép vào thì viết chữ phụ âm về bên tả trước, viết chữ nguyên âm hay là chữ vần trắc về bên hữu sau.

Dấu : huyền, sắc, hỏi, ngã, thì đánh lên trên chữ nguyên âm hay là chữ vần trắc ;

Dấu nặng thì đánh xuống dưới chữ nguyên âm hay là chữ vần trắc.

Chữ nho có chữ phải viết thêm nét cho cân chữ và có chữ phải viết khác nét cho đẹp chữ.

Thêm nét như chữ 亥 thì viết 亥; khác nét như chữ 聖 thì viết 聖. Vậy lối chữ này có mấy chữ cũng viết thêm nét hay là viết khác nét như sau này :

刃 a, 业 e, 亚 ê, 士 i.

Xin nhận kỹ lối viết chữ và lối đánh dấu ở những đôi câu đôi cuối sách này rồi suy ra mà viết.

Sau sẽ xuất bản tiếp theo quyển Đối-liên và quyển Tự-thể chữ Việt.

*Mùa xuân năm Nhâm-thân  
niên hiệu Bảo-Đại năm thứ bảy.*

**Nguyễn-Khắc-Toản**

viết ở thư-phòng  
bên núi Kim-Hoa trên  
sông Nguyệt-Đức

24 chũr phự - âm

慥

Phự

𠵼石

âm

月

b

工

c

𠵼

d

𠵼

d

子

g

gh

月

h

𠵼

k

イ

l

石

m

𠵼

n

シ

r

方

s

木

t

𠵼

v

禾

x

山

ch

𠵼

kh

火

nh

巾

ph

𠵼

th

𠵼

qu

𠵼

gi

王

ng

ngh

立

tr

10 chữ nguyên-âm

A

刀

a

由

ơ

𠂔

ac

琿

Nguyên

止

e

大

u

𠂔

Vân

𠂔

ai

岩

âm

(Nguyên âm đơn)

正

é

天

ư

𠂔

trác

(Nguyên âm kép)

𠂔

am

土

i

𠂔

an

巳

y

𠂔

ao

口

ò

𠂔

ap

田

ô

𠂔

at



145 chữ vần trác

Ă

Â

E

𠂔

ay

𠂔

au

𠂔

ach

𠂔

anh

𠂔

ang

𠂔

ăc

𠂔

ăm

𠂔

ăn

𠂔

ăp

𠂔

ăt

𠂔

ăng

𠂔

âc

𠂔

âm

𠂔

âu

𠂔

âp

𠂔

ât

𠂔

ây

𠂔

âu

𠂔

àng

𠂔

ec

𠂔

em

𠂔

en

𠂔

ep

𠂔

eo

𠂔

et

𠂔

eng

Vấn trắc

Ê

I

Iê Yê

𠄎

êm

𠄎

êng

𠄎

ia

𠄎

inh

𠄎

iêc

𠄎

Fên

𠄎

im

𠄎

iêm

𠄎

êp

𠄎

in

𠄎

iên

𠄎

êt

𠄎

ip

𠄎

iêp

𠄎

êu

𠄎

it

𠄎

iêt

𠄎

êch

𠄎

iu

𠄎

iêu

𠄎

ênh

𠄎

ich

𠄎

iêng

Vân trác

O

Oa

Oă

另

oa

呈

oc

显

oe

呈

oi

岩

om

晏

on

异

op

呆

ot

晏

oen

吾

o eo

呆

o et

呈

ong

呈

oong

空

oac

空

oai

容

oam

姿

oau

容

oao

奔

oap

杂

oat

卷

oay

容

oach

姿

oanh

空

oang

空

oăc

容

oăm

姿

oăn

奔

oăp

杂

oăt

空

oăng

Văn trác

ô

ơ

u

罍

ôc

罍

ông

卑

ơ

奋

ua

奋

uy

里

ôi

畧

om

奋

uc

奋

uê

畧

ôm

叟

on

奋

ui

奋

uơ

罍

ôn

卑

op

奋

um

奋

ung

界

op

果

ot

奋

un

果

ot

奋

up

罍

ông

奈

ul

Văn trác

Uâ	Uê	Uô	Uy	Uyê
畚 uâm	畝 uêch	畵 uôc	𠂔 uya	𠂔 uyên
𠂔 uân	𠂔 uênh	𠂔 uôi	𠂔 uyt	𠂔 uyêt
𠂔 uât		畚 uôm	𠂔 uyu	
𠂔 uây		𠂔 uôn	畝 uych	
𠂔 uâng		𠂔 uôt	𠂔 uynh	
		𠂔 uông		

Ư	ƯƠ	5 dấu		
𠂔	𠂔	𠂔	𠂔	𠂔
ura	ưoc	ương	Năm	huyền
𠂔	𠂔		𠂔	𠂔
ưc	ưoi		dầu	sắc
𠂔	𠂔			𠂔
ưi	ưom			hỏi
𠂔	𠂔			𠂔
ưn	ưon			ngã
𠂔	𠂔			𠂔
ưt	ưop			nặng
𠂔	𠂔			
ưu	ưot			
𠂔	𠂔			
ưng	ưou			

Câu đối cảnh

袿

gì --

袿

gì

袿

gì

袿

gì

袿

gì

琰

Câu

隳

đôi

瞞

hồ

琛

ngát

瞞

huơng

族

sen

朧

ba

擢

thàng

聰

hạ

縷

vườn

犗

đây

昉

hoa

炤

cỏ

腰

bốn

磅

mùa

綏

xuân

裕

gió

礪

mát

莛

trăng

崕

trong

榑

khêu

漉

rượu

掇

thánh

Mừng câu lấy vợ

媛

non

崆

trước

袂

sau

稷

[xanh

崆

[chúc

磬

mừng

姪

nước

里

ông

媿

cậu

脛

biết

肪

bà

媿

mợ

聃

gọi

擗

thêm

畧

âm

璩

Nguyễn

壯

Khắc

抽

thơ

榷

tuổi

崆

chấn

接

thần

聰

học

倭

loan

樓

Toản



*Phụ mây đôi câu đôi của tác giả đã đăng báo*

### **Mừng quan huyện**

1. — Sao phúc sáng soi trăm dặm đất,
2. — Mùa xuân nhuận thấm một phương trời.

### **Mừng người thừa-phái cưới vợ và gả chồng cho con**

*(Ông thân sinh trước làm An-sát, anh hiện làm Thông-phán)*

1. — Nối đôi trăm-bào, anh em lừng lẫy trường quan-lại.
2. — Bén duyên hương-lửa, con cái vuông tròn nguyên thất gia.

### **Mừng hai chị em lấy chung một chồng được tinh thưởng tiết-phụ**

1. — Vườn xuân một cửa đề bia, từng quân che-chớ,
2. — Chũr trinh nghìn vàng đáng giá, thánh-trạch rồi-rào.

### **Mừng cậu lấy vợ lẽ**

1. — Cõi thọ chúc bà lên đạo cảnh,
2. — Vườn xuân mừng cậu mới thêm hoa.

### **Phúng sớ một nhà Hải-Đàm giả cách chết**

1. — Lắng tai nghe chuỗi hải văn, ôm bụng cụ già cười khúc-khích,
  2. — Lọt lòng thấy lời di-bút, bụng đầu con trẻ khóc o-oe
- 
1. — Di bút đặt xem qua, chết bốn viếng ai đưa mấy chữ;
  2. — Hải văn mong viết nữa, sống thêm chúc bác đến nghìn năm

### **Tết gián công**

1. — Tối ba-mươi khép chặt cánh kiền-khôn kéo nữa Ma-Vương đưa quý lại
2. — Sáng mừng-một mở toang then tạo-hóa, để cho Thiều-nữ rước xuân vào

## Gián nhà

1. — Thung huyền hai khóm tốt tươi, càng cao tuổi hạc.

2. — Trúc mai một nhà xum họp, còn dài ngày xuân.

. . .

1. — Sách vở một vài pho, ngày dạy vỡ lòng mười đứa trẻ.

2. — Rượu chè, dăm ba chén, khi vui họp mặt mấy ông già.

## Cuộc thi câu đối có giải thưởng. Hai vế ra :

1. — Kim Anh chính thực kim vàng chỉ kim anh khâu lành áo chị.

Xin chú ý những chữ : (Kim anh, kim vàng, chỉ kim anh, anh lành, anh chị).

. . .

2. — Thầy giáo dạy sư học tiếng mô.

Xin chú ý những chữ : (giáo dạy, sư thầy sư mô).

## Thu bài không hạn

Mỗi câu có 3 giải thưởng bằng sách Chữ Việt.

Nhất thưởng : **200 quyển**

Nhi thưởng : **150 quyển**

Ba thưởng : **100 quyển**

(Những câu được thưởng sẽ đăng báo)

Ngài nào dự thi xin gửi bài cho tác-giả sách chữ việt là :

## Nguyễn Khắc Toàn

Làng Kim-Anh, Tổng Kim-Anh Huyện Kim-Anh  
Tỉnh PHÚC-YÊN

Sau sẽ có kỳ thi viết và đọc chữ Việt, giải thưởng rất hậu.